

Sở hữu chéo trong các ngân hàng thương mại ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp

Từ năm 2012, vấn đề sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) ở Việt Nam bắt đầu được quan tâm bởi những tác động tiêu cực của nó đến hệ thống NHTM. Mặc dù đã có nhiều chính sách đưa ra để giải quyết mặt tiêu cực của vấn đề sở hữu chéo, đặc biệt là “Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015” được ban hành theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng sau hai năm thực hiện Đề án này, sở hữu chéo và những ảnh hưởng tiêu cực của nó vẫn chưa được xử lý triệt để. Bài viết này sẽ đưa ra thực trạng sở hữu chéo trong hệ thống các NHTM của Việt Nam; tác động của sở hữu chéo đối với hệ thống NHTM trong thời gian qua, qua đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy những mặt tích cực và giảm thiểu những mặt tiêu cực của sở hữu chéo.

THS. NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG - THS. LÊ VĂN CHI

Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ khóa: Sở hữu chéo, thực trạng sở hữu chéo của NHTM, tác động của sở hữu chéo, hạn chế sở hữu chéo.

1. Đặt vấn đề

Sở hữu chéo là một hiện tượng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới và tồn tại ở nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ở Mỹ, vấn đề sở hữu chéo hay được gắn liền với ngành truyền thông, mà ở đó các công ty truyền thông hàng đầu đều có mối quan hệ sở hữu lẫn nhau. Sở hữu chéo cũng được coi là một phần quan trọng trong đặc tính kinh doanh của các công ty ở Nhật Bản, Đức và Hàn Quốc. Ở Việt Nam, quan hệ sở hữu chéo đã xuất hiện, và ngày càng trở thành một vấn đề được quan tâm thảo luận trong thời gian gần đây, với tâm điểm chú ý là mối quan hệ sở hữu chéo trong hệ thống NHTM. Sau thời điểm Phó Chủ tịch Hội đồng sáng lập của NHTM cổ phần (NHTMCP) Á Châu (ACB), ông Nguyễn Đức Kiên, bị bắt giữ để điều tra về những sai phạm trong kinh tế, các mối quan hệ sở hữu chéo trong hệ thống NHTM, đặc biệt là mối quan hệ sở hữu giữa ACB và một số NH mới bắt đầu được hé lộ. Điều này tạo ra những quan ngại về tác hại của sở hữu chéo đối với các NHTM. Sở hữu chéo được cho là đã làm giảm đi tính cạnh tranh cũng như sự minh bạch trong hệ thống NHTM, làm sai lệch các chỉ số an toàn, tăng lượng vốn ảo, tạo điều kiện cho các vụ thâm tóm và là tác nhân

quan trọng gây ra tình trạng nợ xấu trong hệ thống NHTM. Nhiều nghiên cứu quốc tế cũng đã đề cập tới mối quan hệ giữa sở hữu chéo và rủi ro trong ngân hàng. Leaven (2004) đã chỉ ra rằng, một ngân hàng mà quyền sở hữu tập trung (tức là bị chi phối bởi một nhóm cổ đông có mối quan hệ mật thiết với nhau) sẽ thường có những hành vi rủi ro cao trong khi các NHTM có hình thức sở hữu đa dạng sẽ hành động ít rủi ro hơn.

Tuy nhiên, không phải lúc nào sở hữu chéo cũng mang lại những tác động tiêu cực. Các NHTM khi tham gia sở hữu chéo có được những lợi ích nhất định từ việc mở rộng thị phần hay đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và học hỏi được các phương thức tổ chức, quản lý hiện đại. Do vậy, việc xem xét thực trạng sở hữu chéo ở Việt Nam, từ đó xác định mức độ tác động của sở hữu chéo đối với hệ thống NHTM, phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực, là một yêu cầu cần thiết, nhất là trong bối cảnh mà hệ thống tài chính Việt Nam cần có những thay đổi để tiếp tục phát triển, vượt qua tình trạng suy thoái kinh tế trong nước và thế giới.

2. Thực trạng sở hữu chéo của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Sở hữu chéo được hiểu là việc nắm giữ cổ phần lẫn nhau của các doanh nghiệp. Các nhà kinh tế đã gọi tình trạng sở hữu chéo trong hệ thống NHTM ở Việt Nam hiện nay giống như là một “mê cung”. Nhận định

xuất phát từ mối quan hệ phức tạp về sở hữu giữa các ngân hàng, các tập đoàn kinh tế, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán trong nước.

Dựa theo đặc điểm về quyền sở hữu của các NHTM tham gia vào hệ thống sở hữu chéo, trong Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012 của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, sở hữu chéo đã được phân chia thành 6 hình thức chính: (1) Sở hữu của các ngân hàng trong nước và nước ngoài tại các ngân hàng liên doanh; (2) cổ đông chiến lược nước ngoài tại các NHTM trong nước; (3) cổ đông tại các ngân hàng là các công ty quản lý quỹ; (4) sở hữu của các NHTM Nhà nước tại các NHTMCP; (5) sở hữu lẫn nhau giữa các NHTMCP; (6) sở hữu ngân hàng cổ phần bởi các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước và tư nhân.

Trong 6 hình thức trên thì 3 hình thức đầu được đánh giá là những hình thức sở hữu chéo tích cực, đem lại lợi ích cho nền kinh tế. Trong khi đó, 3 hình thức còn lại là những hình thức sở hữu có thể gây ra những tác động đáng lo ngại đối với hệ thống NHTM nói riêng và với nền kinh tế nói chung (Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2012 của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội).

(1) *Sở hữu của các NHTM trong nước và NHTM nước ngoài tại các ngân hàng liên doanh:* Đây là việc ngân hàng trong nước và NHTM nước ngoài cùng nhau góp vốn để hình thành nên các tổ chức tín dụng (TCTD) liên doanh. Ví dụ một NH có 98,5% cổ

phần do Nhà nước nắm giữ là BIDV đang sở hữu 50% cổ phần tại NHTM VID Public, 51% tại NHLĐ Việt- Nga và 50% tại NH Việt- Lào, hay như Vietinbank đang sở hữu 50% cổ phần tại NH Indovina. Hình thức sở hữu chéo này được coi là mang tính tích cực bởi nó thúc đẩy mối quan hệ hợp tác quốc tế trong hệ thống NHTM.

(2) *Cổ đông chiến lược nước ngoài tại các NHTM trong nước:* Nhóm sở hữu chéo này phát triển mạnh mẽ sau năm 2005, khi mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trương khuyến khích sự tham gia của các định chế tài chính quốc tế vào hệ thống NHTM VN. Hiện nay HSBC đang là cổ đông chiến lược của Techcombank với 19,6% cổ phần. Tập đoàn Masan cũng góp tới 19,7% cổ phần tại NH này. 20% cổ phần của NHTMCP An Bình thuộc quyền sở hữu của Maybank. Hình thức sở hữu này giúp cho các NH trong nước có thể được hưởng lợi từ việc mở rộng quy mô, thu hút vốn nước ngoài, nâng cao năng lực về tài chính, công nghệ ngân hàng, nhân sự, phương pháp điều hành quản lý, kinh nghiệm quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Việt Nam đang có 10 NHTMCP có sự tham gia của các định chế tài chính nước ngoài với tư cách là cổ đông chiến lược.

(3) *Cổ đông tại các NHTM là các công ty quản lý quỹ:* Hiện nay nhiều quỹ đầu tư nước ngoài đang đầu tư và nắm giữ cổ phần tại các NHTM Việt Nam. Một số ví dụ điển hình

có thể kể ra như Quỹ Đầu tư Vina Capital đầu tư vào NH Eximbank với tỷ lệ sở hữu là 5%, hay Dragon Capital nắm giữ 6,8% cổ phần của NH ACB. Các công ty quản lý quỹ thường đầu tư vào các NH có tiềm năng phát triển tốt, vì vậy hình thức sở hữu này sẽ thúc đẩy việc sử dụng vốn trong nền kinh tế một cách có hiệu quả.

(4) *Hình thức sở hữu chéo trong đó các NHTM Nhà nước nắm giữ cổ phần tại các NHTMCP hoặc liên doanh:* Ở Việt Nam, nhóm hình thức này thường được bắt đầu khi các NHTM Nhà nước bị yêu cầu giúp đỡ, hỗ trợ các NH mới hoặc các NH nhỏ, kém phát triển. Đây là một trong những loại hình sở hữu chéo được coi là đáng lo ngại như theo Báo cáo Kinh tế vĩ mô năm 2012 của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, bởi việc các NHTM Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối tại các NHTMCP có thể khiến cho các NHTMCP chịu ảnh hưởng trong các quyết định cho vay của mình, đặc biệt là các quyết định cho vay đối với doanh nghiệp Nhà nước.

Cụ thể của hình thức sở hữu chéo này ở Việt Nam là việc 5 NHTM Nhà nước là Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank, MHB đều nắm giữ cổ phần ở không chỉ một mà ở nhiều các NHTMCP khác. Agribank đang nắm giữ 34% cổ phần tại NH Liên Doanh Việt Thái (Vinasiam) và 15% tại NHTMCP Hàng Hải (Maritime bank). Trong khi đó, 8,2% cổ phần của Eximbank,

11% cổ phần của NH Quân đội (MB Bank) và 5% cổ phần của NHTMCP Phương Đông thì được nắm giữ bởi Vietcombank, một NH với 77,1% cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước.

(5) *Hình thức sở hữu lẫn nhau giữa các NHTMCP:* Hình thức sở hữu chéo này được Ủy ban Kinh tế của Quốc hội xếp vào nhóm đáng lo ngại bởi sự tồn tại của nó tạo nên hiện tượng vốn ảo, làm sai lệch các chỉ số đánh giá mức độ rủi ro trong hệ thống NH bởi nhiều chỉ tiêu đánh giá lại sử dụng chính số vốn tự có là vốn ảo đó. Ngoài ra nó còn khiến cho một nhóm cá nhân có thể lũng đoạn hoạt động của các NH lớn và tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường tài chính- ngân hàng. Cụ thể là các NH có thể dễ dàng vay mượn với chi phí thấp đối với các NHTM mà mình nắm giữ cổ phần trong tay.

Ví dụ điển hình nhất của hình thức này chính là “mê cung” sở hữu chéo của ACB và nhóm các NHTMCP khác có liên quan. Quý 1/2012, ông Nguyễn Đức Kiên là Phó Chủ tịch Hội đồng sáng lập của ACB, vợ ông là bà Đặng Ngọc Lan lại là thành viên Hội đồng Quản trị của NH Vietbank với việc nắm giữ 4,99% cổ phần ở đây. Ngoài ra, các lãnh đạo cao cấp của ACB đều đồng thời nắm giữ các chức vụ quan trọng ở các NH khác thông qua việc đại diện phần vốn góp của ACB tại các NH này: Kế toán trưởng của ACB là ông Nguyễn Văn Hòa

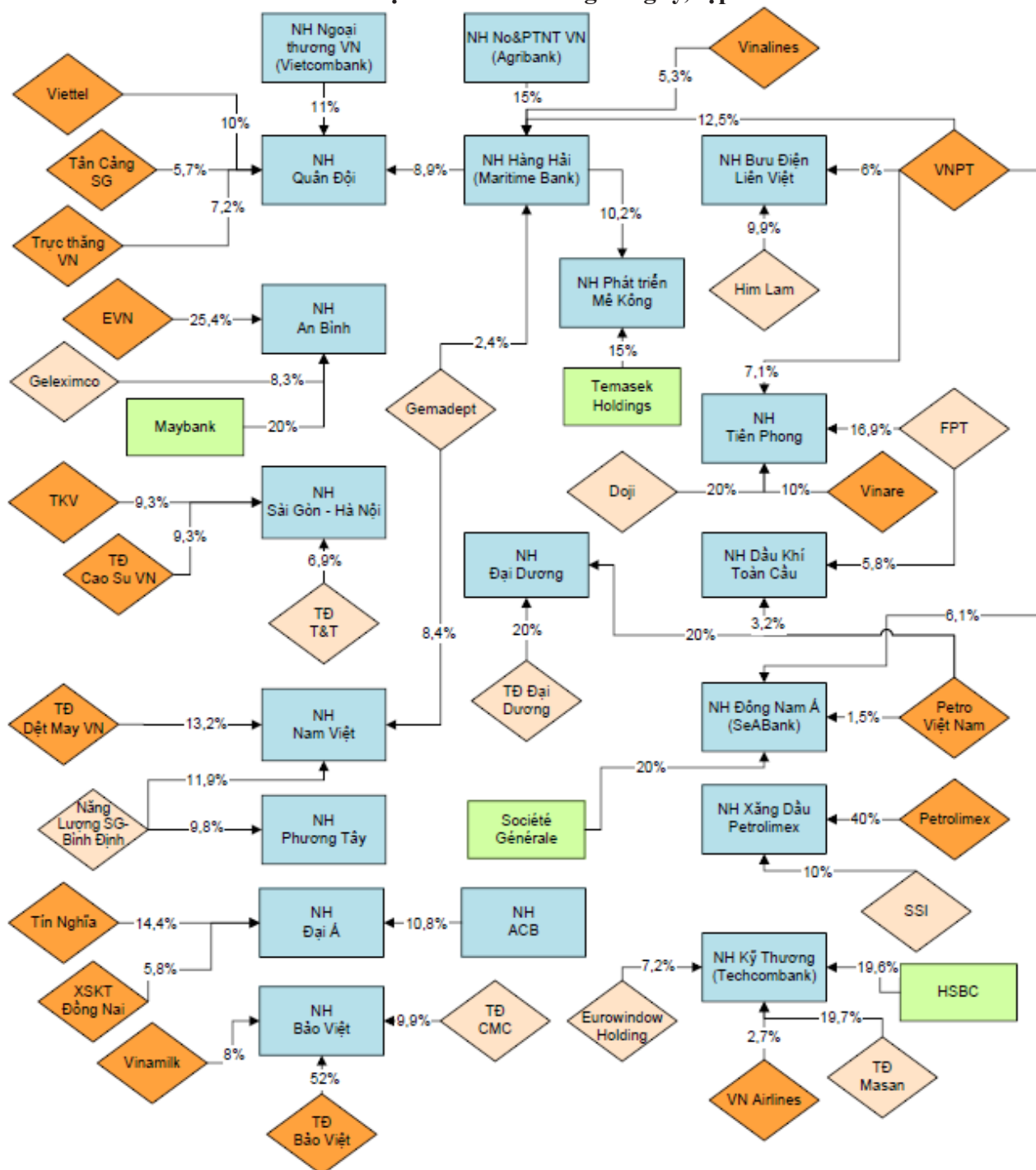
đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của NHTMCP Kiên Long, đại diện cho 6,13% cổ phần của ACB tại NH này; ACB nắm giữ 10% cổ phần của NH Vietbank, và người

đại diện cho phần vốn góp này là ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng Giám đốc của ACB.

(6) *Hình thức NHTMCP được sở hữu bởi các tổng công ty, tập đoàn Nhà nước và tư*

nhân: Hình thức sở hữu chéo này tương đối phổ biến ở Việt Nam, cũng được đánh giá là một trong ba nhóm đáng lo ngại. Cho đến nay, có khoảng 40 doanh nghiệp Nhà nước và

Hình 1. NHTMCP được sở hữu bởi tổng công ty, tập đoàn nhà nước



Nguồn: FETP

tư nhân có sở hữu trên 5% tại các NHTMCP.

Sở dĩ hình thức này được coi là nhóm đáng lo ngại bởi vì các doanh nghiệp hay tập đoàn Nhà nước này, mặc dù sở hữu phần vốn tương đối lớn tại các NHTM nhưng lại không mặn mà và không mấy quan tâm tới việc điều hành hoạt động của các NHTM. Chính điều này đã khiến cho vốn Nhà nước dễ bị lợi dụng bởi một nhóm những nhà đầu tư nắm quyền kiểm soát, chi phối NH. Khi tìm hiểu về quyền sở hữu của NHTMCP Quân đội, ngoài 11% cổ phần được nắm giữ bởi Vietcombank, có 3 cổ đông lớn là các doanh nghiệp, tập đoàn của Nhà nước tham gia góp vốn vào ngân hàng này, bao gồm: Viettel (10%), Tân cảng Sài Gòn (6,7%) và Trục thẳng Việt Nam (7,2%). Hay như tại NH An Bình, hơn 25% vốn của

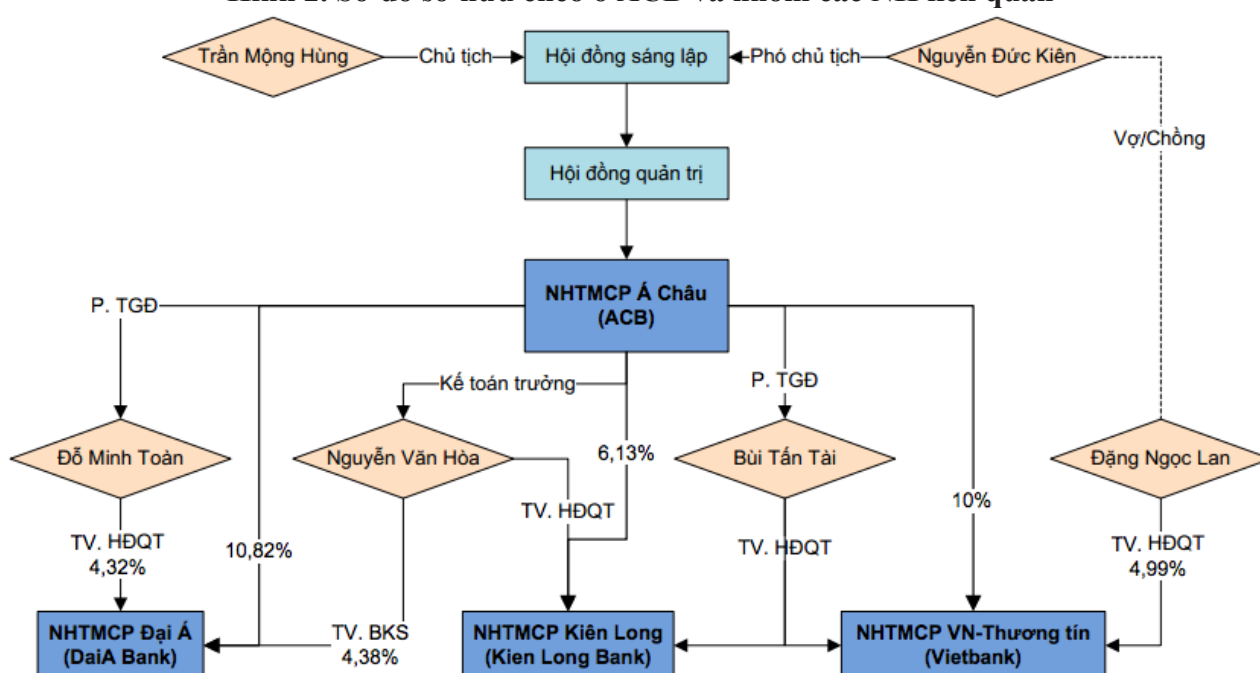
NH này thuộc sở hữu của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN).

Việc sở hữu của các tập đoàn kinh tế tư nhân tại các NHTM thì lại có thể biến các NHTM thành sân sau, chuyên huy động vốn cho doanh nghiệp. Điều này cũng gây nguy hại cho nền kinh tế bởi vì việc NHTM tập trung cho vay một nhóm các doanh nghiệp và các quyết định cho vay này không được thẩm định một cách khách quan sẽ làm tăng rủi ro tín dụng của NHTM, gây ra tình trạng nợ xấu. Điển hình của việc một công ty gia đình nắm giữ quyền kiểm soát chi phối ngân hàng tại NHTMCP Nam Á. Doanh nghiệp duy nhất, và nắm giữ cổ phần nhiều nhất tại NH Nam Á là Công ty Ròng Thái Bình Dương (với 11% cổ phần tại NH Nam Á). 99,67% cổ phần của Công ty Ròng Thái Bình

Dương thuộc về ông Nguyễn Quốc Toàn, và vợ của ông, bà Dương Trương Thiên Lý cũng nắm giữ 4,92% cổ phần của NH Nam Á. Hơn thế nữa, mẹ, em trai, em gái và em rể của ông Nguyễn Quốc Toàn cũng lần lượt nắm giữ 4,96%, 4,13%, 0,654%, 1,305% cổ phần của NH Nam Á. Tổng cộng, công ty và gia đình của ông Nguyễn Quốc Toàn nắm giữ hơn 27% cổ phần của NH Nam Á, có khả năng chi phối hoàn toàn hoạt động của NH này.

Trên thực tế, Luật Các TCTD năm 2010 đã quy định rõ về tỷ lệ mà cá nhân hoặc tổ chức có thể sở hữu cổ phần ở một NHTM (Phụ lục 1), theo đó, cổ đông là cá nhân không được sở hữu quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức, còn cổ đông là tổ chức không được vượt quá 15% vốn điều lệ. Tuy nhiên, sở hữu chéo tồn tại trong hệ thống NHTM

Hình 2. Sơ đồ sở hữu chéo ở ACB và nhóm các NH liên quan



đã giúp một nhóm các cổ đông có thể lách được quy định này. Ngoài ví dụ về đặc điểm sở hữu của NH Nam Á như đã đề cập ở trên, “mê cung” sở hữu chéo giữa ACB và một nhóm các NH liên quan cũng được nhắc tới nhiều như là một điển hình cho việc một nhóm cá nhân, tổ chức có thể lách các điều luật về quyền sở hữu như thế nào để có thể phục vụ các lợi ích của cá nhân và nhóm liên quan. Bản thân ACB nắm giữ 10,82% cổ phần tại NH Đại Á, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một TCTD. Tuy nhiên, ông Đỗ Minh Toàn, Phó Tổng Giám đốc của ACB, cũng nắm giữ 4,32% cổ phần tại Đại Á, và là một trong những thành viên Hội đồng quản trị của NH này. Kế toán trưởng của ACB là ông Nguyễn Văn Hoà là thành viên Ban kiểm soát của NH Đại Á, với tỷ lệ cổ phần nắm giữ là 4,38%. Như vậy tổng cộng lại, nhóm tổ chức và cá nhân liên quan tới ACB đã chiếm gần 20% cổ phần tại NH Đại Á, điều này giúp cho nhóm liên quan tới ACB có thể kiểm soát và chi phối hoạt động của NH Đại Á mà vẫn không trái các quy định của pháp luật hiện hành. Đây là một tồn tại cần phải được giải quyết để đảm bảo cho sở hữu chéo phát triển theo hướng có những tác động tích cực đối với nền kinh tế, thay vì trở thành công cụ cho một nhóm cá nhân thao túng hoạt động của hệ thống NHTM.

3. Tác động của sở hữu chéo đối với ngân hàng thương

mại tại Việt Nam

NHTM sẽ chịu sự tác động hai chiều khi tham gia sở hữu chéo. Xét về những tác động tích cực, sở hữu chéo giữa các NHTM sẽ góp phần tăng cường vốn giữa các bên đối tác, xây dựng nền tảng phát triển vững mạnh cho các bên tham gia. Mặt khác, phương thức và trình độ quản lý, công nghệ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên sẽ được cải thiện nhờ việc tiếp thu, học hỏi và trao đổi giữa các bên. Trong thực tế, các NHTM khi tham gia sở hữu chéo sẽ khai thác được nhiều hơn những cơ hội kinh doanh thu được lợi nhuận cao thông qua việc mở rộng thị trường và hạn chế được rủi ro do có sự đa dạng hóa đầu tư, sản phẩm kinh doanh. Đặc biệt, các NHTMCP nhỏ được hưởng lợi từ việc tham gia sở hữu chéo do mở rộng, đa dạng về quy mô kinh doanh và tăng cường chất lượng quản lý, hoạt động.

Bên cạnh những tác động tích cực, NHTM khi tham gia sở hữu chéo sẽ đối mặt với không ít những rủi ro và từ đó gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế. Đặc biệt, mạng lưới sở hữu chéo càng phức tạp bao nhiêu thì những tiềm ẩn về rủi ro hệ thống càng tăng lên bấy nhiêu.

Thứ nhất, việc sở hữu chéo lẫn nhau tạo ra những luồng vốn ảo, khi NHTM A mua cổ phiếu của NHTM B, NHTM A dùng số cổ phiếu đó thế chấp để vay vốn NHTM B hoặc từ một NHTM khác rồi tiếp tục đầu tư vốn đó vào NHTM A. Thông qua việc vay vốn,

các NHTM đã tăng được vốn của mình lên một cách nhanh chóng, nhưng là vốn ảo, hình thành từ các khoản đầu tư chéo. NHNN trong quá trình thanh tra, rà soát khó có thể đánh giá được những số liệu thực liên quan đến tình trạng sức khỏe của các NHTM khi tham gia sở hữu chéo. Điều này tiềm ẩn rủi ro cho toàn bộ hệ thống ngân hàng.

Thứ hai, các NHTM tham gia mối quan hệ sở hữu chéo tạo ra những dòng vốn vay thiếu tính minh bạch do có sự nhập nhằng trong việc thẩm định các khoản vốn vay và cung ứng các khoản vay. Các khoản cho vay khách hàng không đủ tiêu chuẩn được đẩy từ các NHTM lớn có nắm quyền chi phối sang các NHTM nhỏ hơn và buộc họ phải cho khách hàng vay, dẫn đến các khoản nợ xấu cho NHTM.

Thứ ba, sở hữu chéo tiềm tàng rủi ro trong việc chuyển nhượng tài sản tài chính. Sở hữu chéo ngoài hình thức đầu tư gián tiếp thông qua các công ty con, đơn vị thành viên, công ty liên kết mà NHTM có quyền chi phối để gia tăng tỷ lệ nắm giữ, thì còn hình thức trực tiếp nắm giữ số lượng cổ phần của các NHTM, điển hình là Eximbank nắm 9,7% STB; Phương Nam nắm 4,8% STB; MSB nắm 9,4% STB... Chính vì vậy, rủi ro sẽ xuất hiện đối với NHTM trong quá trình chuyển nhượng cổ phiếu cho các đối tác kinh tế khác. Trong trường hợp thị trường chứng khoán chưa có dấu hiệu khởi sắc, giá trị cổ phiếu khi chuyển

nhượng giảm sút so với giá trị ban đầu thì NHTM sẽ chịu những khoản thiệt hại nhất định. Theo diễn biến giá cả của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, có thể thấy khả năng thua lỗ của ACB vào cuối năm 2012 khi giá cổ phiếu của Eximbank đã liên tục giảm giá trong thời gian đó. Trong khi đó, Kiên Long cũng chỉ đầu giá thành công ở mức 8.952 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với thời điểm tháng 10/2012 là 11%.

Thứ tư, mạng lưới sở hữu chéo “chằng chịt” là nguyên nhân dẫn đến những thống kê sai sót về tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Khi tham gia sở hữu chéo, các NHTM đã tìm cách che giấu những số liệu về tổng khối lượng nợ xấu của ngân hàng, chuyển các khoản cho vay cho NHTM khác để tránh không phải trích lập dự phòng rủi ro. NHNN vì vậy khó có số liệu chính xác về nợ xấu của từng NHTM cũng như toàn hệ thống nên rất khó có các phương án xử lý tận gốc nợ xấu.

4. Giải pháp tăng cường quản lý sở hữu chéo đối với NHTM tại Việt Nam

4.1. Bài học kinh nghiệm về tăng cường quản lý sở hữu chéo tại Nhật Bản và Hàn Quốc

Tại nhiều quốc gia châu Á, hình thức sở hữu chéo đã tồn tại trong thời gian dài. *Nhật Bản* là một ví dụ điển hình, là quốc gia có mạng lưới sở hữu chéo phức tạp, nhưng đã giải quyết hiệu quả. Bằng cách hình thành một định chế tài chính là

Công ty quản lý vốn đã hạn chế đáng kể tỷ lệ sở hữu chéo tại quốc gia này. Bên cạnh đó, một đề án được Nhật Bản áp dụng thành công, đó là đề ra phương án mua bán, sáp nhập (M&A), chuyển các NHTMCP sang NH 100% vốn nước ngoài, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và đại chúng.

Một trong những đặc trưng của nền kinh tế *Hàn Quốc* là Cheabols, tập hợp những công ty thành viên và được kiểm soát bởi một hoặc nhiều công ty gia đình. Cheabols nắm giữ cổ phiếu Chính phủ, hỗ trợ những chính sách công nghiệp của Chính phủ và đổi lại, được Chính phủ hỗ trợ trong các giai đoạn phát triển. Quan hệ sở hữu chéo không chỉ diễn ra giữa các công ty con trong Cheabols mà còn giữa các Cheabols với nhau, đây là đặc trưng của tập đoàn kinh doanh quy mô lớn tại Hàn Quốc. Mặc dù đã có những đóng góp lớn cho nền kinh tế Hàn Quốc, tuy nhiên cuộc khủng hoảng Đông Á 1977- 1979 đã ảnh hưởng sâu sắc đến quốc gia này với những nguyên nhân chính xuất phát từ các Cheabols. Các tập đoàn này yếu kém, hoạt động không hiệu quả và thiếu tính cạnh tranh toàn cầu và hơn nửa trong số 30 Cheabols lớn nhất Hàn Quốc đã bị phá sản, ảnh hưởng lớn tới sức khỏe nền kinh tế Hàn Quốc. Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra những phương án quản lý hoạt động sở hữu chéo của Cheabols, đó là:

- Làm trong sạch bộ máy

quản lý bằng việc thông báo những bản báo cáo tài chính về hoạt động kinh doanh và quản lý của Cheabols.

- Không cho phép các công ty mẹ bảo đảm nợ cho các công ty chi nhánh trong cùng tập đoàn.

- Xây dựng và kiểm soát những mục tiêu tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính, bao gồm quy định về tỷ lệ nợ không được vượt quá 2 lần vốn cổ phần.

- Tập trung vào ngành công nghiệp chủ chốt để nâng cao cạnh tranh toàn cầu.

- Quy định trách nhiệm cá nhân đối với lãnh đạo Cheabols trong quản lý và vận hành tập đoàn, tăng quyền lợi cho cổ đông tối thiểu.

- Hạn chế sự đầu tư theo vòng luẩn quẩn giữa các Cheabols và cấm một vài giao dịch giữa các thành viên.

- Nghiêm cấm Cheabols sở hữu những công ty tài chính phi ngân hàng...

Sau cuộc khủng hoảng 1997, các công ty muốn niêm yết trên thị trường chứng khoán buộc phải có tối thiểu ¼ thành viên của hội đồng quản trị độc lập bên ngoài. Bên cạnh đó, để tăng cường tính minh bạch cho hoạt động kiểm toán, các Cheabols phải thành lập ủy ban gồm kiểm toán viên nội bộ, kiểm toán viên độc lập. Các Cheabols còn bị cấm đầu tư sang lĩnh vực khác vì những thất thoát lớn từ các khoản được vay bởi các NHTM mà Cheabols nắm quyền chi phối.

4.2. Kiến nghị về tăng cường quản lý sở hữu chéo đối với

NHTM tại Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường giám sát danh sách cổ đông đặc biệt: NHNN cần quản lý trường hợp những cổ đông có vốn góp lớn ở nhiều doanh nghiệp, tổ chức tài chính khác nhau, tiến hành xác minh nguồn gốc tài chính của họ thông qua hồ sơ chứng minh năng lực tài chính và quan hệ tín dụng tại các TCTD. Nếu phát hiện những biểu hiện và hành vi thiếu minh bạch của những cổ đông là những doanh nghiệp hay cá nhân, NHNN cần kịp thời ngăn chặn và có những biện pháp xử phạt thích đáng. Trên thực tế, có doanh nghiệp đã lấy tên người làm công, nhân viên đơn vị mình để vay vốn của các NHTM và được chấp nhận vay vốn. Câu hỏi được đặt ra là các cá nhân đó trên thực tế có đủ điều kiện để vay vốn của NH hay không, đặc biệt là những khoản vốn có giá trị lớn? Phải chăng NHTM đã cố tình bỏ qua tình hình tài chính của khách hàng để thu về lợi nhuận do lãi suất cho vay đem lại? Hay trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên thẩm định trong các NH trên yếu kém. Với những khoản tín dụng đáng ngờ đến như vậy, NHNN cần rà soát và xử lý nghiêm những hành vi cố tình sai phạm quy chế cho vay, tạo ra rủi ro tiềm tàng cho toàn hệ thống.

Thứ hai, tăng cường giám sát các TCTD, các NHTMCP tham gia giao dịch, chuyển nhượng trên sàn chứng khoán về số lượng và đối tượng trong việc mua bán, chuyển nhượng

cổ phiếu của các NHTMCP, TCTD thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa NHNN và Ủy ban Chứng khoán nhằm hạn chế rủi ro và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện chặt chẽ lộ trình thoái vốn của các tập đoàn, DNNN khỏi các NHTM. Tương tự biện pháp hạn chế sở hữu chéo trong giai đoạn cải cách kinh tế Nhật Bản, DNNN tại Việt Nam có thể bán vốn cho các công ty quản lý vốn, công ty đầu tư, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), sau đó các tổ chức này sẽ bán lại cho các nhà đầu tư bên ngoài theo lộ trình đã được phê duyệt. Chẳng hạn, cổ phiếu ABBank nắm giữ bởi EVN được bán hoàn toàn cho SCIC và SCIC sẽ tiến hành trả cho EVN tiền mặt 30%, số còn lại sẽ trả trong vòng 5 năm bằng trái phiếu. Hoặc là trường hợp thoái vốn khác đó là toàn bộ số vốn của Techcombank được sở hữu bởi Tổng Công ty Hàng không Vietnam Airlines đang được chuyển nhượng thành công cho ba nhà đầu tư cá nhân với hơn 24 triệu cổ phiếu và 828 nghìn trái phiếu với các mức giá khởi điểm lần lượt là 12.100 đồng và 132.700 đồng.

Thứ tư, đề nghị tăng cường kiểm toán độc lập nhằm kiểm soát những hành vi đầu tư thiếu minh bạch, kiểm soát chức năng, nhiệm vụ của NHTM và ngân hàng đầu tư nhằm kịp thời ngăn ngừa, hạn chế sở hữu chéo, tránh “lợi ích nhóm”, xử lý nguyên nhân dẫn đến sở hữu

chéo, mang lại sự lành mạnh cho hệ thống ngân hàng.

Hạn chế những tác động tiêu cực của sở hữu chéo trong các NHTM là hết sức cần thiết nhằm làm trong sạch hệ thống ngân hàng và giảm những rủi ro tiềm ẩn đối với nền kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy, Chính phủ đã có những chủ trương và đang trong giai đoạn triển khai thực hiện như việc chỉ đạo các doanh nghiệp Nhà nước thoái vốn góp, vốn cổ phần tại TCTD đến năm 2015. Bên cạnh đó, Luật Các TCTD 2010 về cơ bản cũng đã thể hiện rõ định hướng quản lý việc sở hữu chéo của TCTD như các quy định giới hạn về tỷ lệ sở hữu cổ phần, không cho phép các TCTD sở hữu cổ phần lẫn nhau, không cho phép các công ty con, công ty liên kết của một TCTD được góp vốn, mua cổ phần của chính TCTD đó... Việc các tổ chức thực hiện tốt những chiến lược đó một cách hiệu quả sẽ thực sự phát huy được những tác động tích cực của sở hữu chéo đối với nền kinh tế Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

1. S.J.Chang (2009), “ When East and West meet: An essay on the importance of cultural understanding in global business practice and education”, *Journal of International Business and Cultural Studies*”, Illinois State University.

2. OECD (2011), “ Reform priorities in Asia: taking corporate Governance to a higher level”, *Asian Roundtable on Cooperate*

xem tiếp trang 63



động sản xuất kinh doanh của DN là chỉ tiêu so sánh khả năng tạo tiền so với việc sử dụng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh cần dương thì an ninh tài chính doanh nghiệp mới được bảo đảm và ngược lại.

Các chỉ tiêu đánh giá an ninh tài chính doanh nghiệp nêu trên chỉ là một số chỉ tiêu cơ bản phản ánh tình hình tài chính doanh nghiệp. Tuy nhiên, để đánh giá tổng thể chất lượng hoạt động tài chính của DN chúng ta còn phải dựa vào nhiều yếu tố khác như: Số năm hoạt động, xu hướng của doanh nghiệp, chính sách trả nợ, các tranh chấp nếu có, kinh doanh trong và ngoài nước... Khi ra quyết định tín dụng với DN, ngoài các chỉ tiêu liên quan đến an ninh tài chính DN, chúng ta cần sử dụng tổng hợp các chỉ tiêu phi tài chính khác nữa mới đảm bảo an toàn tín dụng cho ngân hàng. ■

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2009), Nghị định 56/2009/NĐ-CP.
2. Tào Hữu Phùng, Trần Tiến Hưng (2003), *An ninh tài chính doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện chủ động hội nhập quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Vũ Đình Ánh (2001), *An ninh tài chính đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng*, NXB Tài chính, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Nam, Hoàng Xuân Quyến (2002), *Rủi ro tài chính - thực tiễn và phương pháp đánh giá*, NXB Tài chính, Hà Nội.

tiếp theo trang 42

ngân hàng sẽ tốt hơn.

○ *Thứ bảy*: Mặc dù hệ thống mạng lưới chi nhánh rất nhiều nhưng việc quản lý thanh khoản ở các chi nhánh chưa được xem xét trên nguyên tắc là một “ngân hàng độc lập”. Thanh khoản của chi nhánh phụ thuộc hoàn toàn vào hội sở. Chỉ số quản lý thanh khoản ở chi nhánh chưa được báo cáo. Việc tài trợ vốn từ hội sở và phụ thuộc vào hội sở đã làm gia tăng gánh nặng cho việc cân đối điều hòa vốn cho hệ thống. Việc này dẫn đến tình trạng là hội sở phải cân đối luôn nhu cầu cho các chi nhánh. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đăng Dờn (2010), *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Văn Tiến (2011), *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Peter S. Rose (2001), “*Quản trị ngân hàng thương mại*” (bản dịch), NXB Tài Chính, Hà Nội.
4. Trần Huy Hoàng (2011), *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Lao Động Xã Hội, Hà Nội.
5. Lê Phương Thảo (2010), Luận văn thạc sĩ “*Quản trị rủi ro thanh khoản tại NHTM cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam*”, trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
6. Luật các TCTD, Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.
7. Thông tư số 15/2009/TT-NHNN ngày 10/08/2009; Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010; Thông tư số 21/2010/TT-NHNN ngày 08/10/2010; Thông tư số 19/2010/TT-

NHNN ngày 27/09/2010; Thông tư số 22/2011/TT-NHNN.

tiếp theo trang 8

Governance- www.oecd.org/daf/corporateaffairs/roundtables/asia

3. Trịnh Thanh Huyền, “*Từ sở hữu chéo tại Chaebol đến thực tế NHTM Việt Nam*”, bài viết trên website: <http://www.vietinbank.vn/web/home/vn/research/12/tu-so-huu-cheo-tai-chaebol-den-thuc-te-nhtm-viet-nam.html>, ngày 28/09/2013.

4. Laeven L. (2004), ‘*The Corporate Governance of Banks: A Concise Discussion of Concepts and Evidence*’, World Bank Policy Research Working Paper, No. 3404

5. Thanh Thanh Lan, “*Mê cung sở hữu chéo ngân hàng ở Việt Nam*”, bài viết trên website: <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/me-cung-so-huu-cheo-ngan-hang-o-viet-nam-2859308.html>, ngày 03/08/2013

6. Đan Thanh, “*Gia đình chủ tịch Nam Á Bank có vượt tỷ lệ sở hữu cho phép?*”, bài viết trên website: <http://vietstock.vn/2013/08/gia-dinh-chu-tich-namabank-co-vuot-ty-le-so-huu-cho-phep-737-310310.htm>, ngày 30/08/2013

7. Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2012, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

8. Bích Diệp, “*Officials blames cross ownership for banking risk*”, bài viết trên website: <http://www.dtinews.vn/en/news/018001/26191/official-blames-cross-ownership-for-banking-risks.html>, ngày 21/11/2012

9. Các báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Bản cáo bạch, công văn giải trình của các NHTM 2010- 2012.